

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 9 - 2023

V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Minh.
- Bà Trần Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2023 về “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Lê Anh P**, sinh năm 1981

ĐKTT: 588/216, **ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp**

Địa chỉ hiện nay: Số 365/1, **ấp Phú An, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp**

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: **Số A, khóm H, Phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.**

Anh **P** có mặt, chị **T** vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là anh **Lê Anh P trình bày:**

Anh **Lê Anh P** và chị **Nguyễn Thị Mỹ T** là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 11/2022/QĐST-DS, ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **P** và chị **T** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **P** và chị **T** thỏa thuận:

Chị **T** được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên **Lê Hoàng A**, sinh ngày 29/6/2018 và con tên **Lê Phương A1**, sinh ngày 10/7/2019. Chị **T** không yêu cầu anh **P** cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Chị **T** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **P** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Nhưng hiện nay anh **P** cho rằng chị **T** lại làm trái thỏa thuận, cụ thể như sau:

- Thứ nhất: Từ sau khi có quyết định ly hôn chị **T** không trực tiếp nuôi con, giao con **Lê Hoàng A** và **Lê Phương A1** về số 122/4, **khóm H, phường B, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp** cho cha mẹ của chị **T** chăm sóc, nuôi dưỡng, chị **T** thì vô trách nhiệm không chăm sóc 02 con và không cho 02 con đi học.

- Thứ hai: Khi anh **P** đến thăm con thì không gặp được con, bị chị **M** Tuyên ngăn cản, gây khó khăn. Anh **P** cũng không liên hệ nói chuyện qua điện thoại với con được.

- Thứ ba: Hiện nay chị **T** không có tài chính ổn định để nuôi con, trong khi 02 con ngày càng lớn rất cần có tài chính để học tập nên chị **Mỹ T** nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con là vô cùng khó khăn.

Với những lý do trên và nhằm để cho cháu **Hoàng A** và cháu **Phương A1** có cuộc sống đầy đủ và toàn diện hơn nên anh **P** yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên **Lê Hoàng A** và con tên **Lê Phương A1**. Anh **P** không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con chung; anh **P** sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho chị **T** được quyền thăm nom con chung.

*Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là **Nguyễn Thị Mỹ T** có đơn xin vắng mặt nhưng có văn bản ý kiến trình bày:*

Chị **T** thống nhất lời trình bày của anh **P** về quá trình giải quyết ly hôn tại Tòa án về hôn nhân, về thỏa thuận nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Theo quyết định sau khi ly hôn thì chị **T** được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên **Lê Hoàng A**, sinh ngày 29/6/2018 và con tên **Lê Phương A1**. Trong khi chờ nhận quyết định ly hôn chị **T** vẫn sống tại nhà anh **P** được 5-6 ngày nhưng anh **P** đối xử rất tệ, chửi mắng, đe dọa chị **T** nên khi nhận được quyết định ly hôn của Tòa án gởi thì chị **T** đã bỏ trốn và dẫn 02 con đi thành phố Hồ Chí Minh làm việc và sinh sống do chị **T** sợ anh **P** gây khó khăn, đe dọa, hành hung đối với chị **T** nên sau đó chị **T** chỉ liên hệ với anh **P** qua điện thoại, không cho anh **P** biết địa chỉ vì anh **P** biết chị **T** sống ở đâu là đến quấy phá, đe dọa chị **T** vì trước khi ly hôn anh **P** đã nhiều lần đánh chị **T** nên chị **T** rất lo lắng khi gặp anh **P**.

Chị **T** xác định 02 con do chị **T** nuôi, chị **T** không có gởi mẹ ruột hay ai khác nuôi. Chị **T** vẫn đủ điều kiện để nuôi 02 con và cho 02 con đi học từ tháng 9 năm 2022 đến nay.

Hiện tại chị **T** đang làm nhân viên bán hàng, thu nhập bình quân khoảng 14.000.000đồng/tháng đến 15.000.000đồng/ tháng đủ khả năng để lo cho 02 con nên chị **T** không đồng ý với yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của anh **P**; chị **T** không đồng ý để anh **P** được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên **Hoàng A** và **Phương A1**. Do anh **P** thực tế không có đủ tài chính để nuôi con, nếu được nuôi con anh **P** cũng không trực tiếp nuôi con được phải gởi người khác nuôi. Do đó sẽ không đảm bảo cho 02 con phát triển tốt. Chị **T** cam kết sẽ cho anh **P** được liên hệ với con thăm nom con nếu anh **P** không đe dọa hành hung chị **T**.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh **P** về việc yêu cầu thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị **T** được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên **Lê Hoàng A**, sinh ngày 29/6/2018 và con tên **Lê Phương A1**, sinh ngày 10/7/2019 (*hiện đang sống với chị T*). Anh **P** có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thì đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 3 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, bị đơn chị **Nguyễn Thị Mỹ T** có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 11/2022/QĐST-DS, ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện

Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **P** và chị **T** thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh **P** và chị **T** thỏa thuận:

Chị **T** được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên **Lê Hoàng A**, sinh ngày 29/6/2018 và con tên **Lê Phương A1**, sinh ngày 10/7/2019. Chị **T** không yêu cầu anh **P** cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Chị **T** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh **P** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Anh **P** cho rằng chị **T** không trực tiếp nuôi con, không đủ tài chính để nuôi con và không cho anh **P** thăm nom con nên anh **P** xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Tại khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi ly hôn thì chị **T** là người được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu **Lê Hoàng A**, và **Lê Phương A1**, hiện chị **T** vẫn đang trông nom và chăm sóc con, không gởi con cho mẹ chị **T** như anh **P** trình bày. Bản thân chị **T** có công việc làm, thu nhập ổn định. Theo xác nhận của **công ty TNHH T1** thì hiện chị **T** đang làm nhân viên bán hàng, thu nhập bình quân khoảng 14.000.000 đồng/tháng đến 15.000.000 đồng/tháng đủ khả năng để lo cho 02 con như vậy chị **T** còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ngược lại, anh **P** cho rằng chị **T** không có tài chính để nuôi con nhưng không có tài liệu gì chứng minh, còn anh **P** xác định bản thân có tài chính để nuôi 02 con nhưng cũng không có tài liệu gì chứng minh.

Ngoài ra, giữa anh **P** và chị **T** không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định trên.

Hơn nữa, hiện tại cháu **Hoàng A** và cháu **Phương A1** đang sinh sống và đi học ở thành phố Hồ Chí Minh có cuộc sống ổn định, hiện 02 cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Trong khi, theo anh **P** trình bày nếu được quyền nuôi 02 con thì anh **P** cũng không có nhiều thời gian chăm sóc con, không trực tiếp nuôi vì công việc bận rộn nên chủ yếu phải nhờ mẹ ruột của anh **P** và người giúp việc chăm sóc 02 con.

Ngoài ra, anh **P** cho rằng chị **T** không cho anh **P** gặp con nhưng nguyên nhân do anh **P** khi chung sống có đánh chị **T**, việc này anh **P** cũng thừa nhận. Do đó, sau khi ly hôn chị **T** đưa con đi thành phố Hồ Chí Minh sinh sống nhằm trốn tránh anh **P** vì vậy anh **P** không gặp được 02 con. Nay chị **T** đồng ý tạo điều kiện để anh **P** được thăm nom 02 con.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy lý do anh **P** yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là không có cơ sở theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX không chấp nhận.

Do đó, để đảm bảo cho 02 cháu **Hoàng A** và **Phương A1** có cuộc sống ổn định và phát triển tốt về tâm sinh lý; Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao 02 cháu **Hoàng A** và **Phương A1** cho chị **T** được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu trong sinh hoạt, học tập. Anh **P** được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận yêu cầu của anh **Lê Anh P** về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Chị **Nguyễn Thị Mỹ T** được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên **Lê Hoàng A**, sinh ngày 29/6/2018 và con tên **Lê Phương A1**, sinh ngày 10/7/2019. Anh **P** được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Lê Anh P** phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh **Lê Anh P** về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Về án phí: Anh **Lê Anh P** nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, anh **P** đã nộp ngày 13/6/2023 theo biên lai thu số: 0003001 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

Võ Thanh Thùy